

Số: 12/2024/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm  
và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 02/8/2024

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 109 của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người có đất thu hồi bao gồm:

a) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 109 của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai (sau đây gọi chung là người có đất nông nghiệp thu hồi);

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai (sau đây gọi chung là người có đất kinh doanh thu hồi).

2. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3. Điều kiện hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

Người có đất thu hồi được hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi có đủ điều kiện sau đây: Là người lao động

theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội.

#### **Điều 4. Thời hạn hỗ trợ**

Người có đất thu hồi được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

#### **Điều 5. Hỗ trợ đào tạo nghề**

1. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng được hỗ trợ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

2. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học.

Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

3. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên.

Phương thức cho vay, mức vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, hồ sơ và trình tự, thủ tục cho vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

4. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xây dựng trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo chính sách quy định tại Điều này.

#### **Điều 6. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước**

Người có đất thu hồi được hỗ trợ:

1. Tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại trung tâm dịch vụ việc làm;

2. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

1. Người có đất nông nghiệp thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ theo quy định của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Người có đất kinh doanh thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ như người lao động có đất nông nghiệp thu hồi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Kinh phí hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xây dựng trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng một lần theo chính sách quy định tại Điều này.

## **Điều 8. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

1. Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Điều kiện vay vốn:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

c) Có đăng ký thường trú trên địa bàn nơi Ngân hàng Chính sách xã hội giải quyết thủ tục cho người có đất thu hồi vay vốn;

d) Có bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật đối với mức vay trên 100 triệu đồng.

3. Mức vay vốn tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

5. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Thời hạn vay vốn tối đa bằng thời hạn hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi lao động ở nước ngoài, không bao gồm thời gian gia hạn hợp đồng.

7. Xử lý nợ rủi ro vốn vay thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

8. Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, định kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức việc cho vay đối với người có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định này.

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và khi có yêu cầu, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm báo cáo kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi.

### **Điều 10. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

2. Người có đất thu hồi đã vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất thì tiếp tục thực hiện theo các hợp đồng đã ký kết.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3). 111

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trần Hồng Hà**